

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đã được kiểm toán)

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	6 – 22
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 44.03.000090 ngày 09/10/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp;

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, bến bãi; Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thi công xây dựng các công trình giao thông, cầu đường; San lấp mặt bằng; Trồng, khai thác, kinh doanh nguyên liệu, sản phẩm cây cao su (trừ chế biến mủ cao su); Hoạt động thu gom và xử lý rác thải, chất thải; Kinh doanh dịch vụ cảng, bến bãi; Vận chuyển hàng hóa đường bộ, đường thủy; Dịch vụ xuất nhập khẩu, ủy thác; Đầu tư tài chính; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ khách sạn; Hoạt động dạy nghề; Trồng, khai thác, chế biến gỗ rừng trồng

Trụ sở chính của Công ty tại Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 120.000.000.000 đồng; Tổng số cổ phần là 12.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/01 cổ phần, số cổ phần được chào bán là: 0 cổ phần. Danh sách cổ đông theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
01	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	Xã Thanh Bình, Huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước	7.200.000
02	Công ty TNHH MTV Tài chính Cao su	Số 210, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	600.000
03	Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su	Số 64, Đường Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	600.000
04	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	Xã Khánh Bình, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	1.200.000
05	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Cơ bản và Địa ốc Cao su	Số 402, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	600.000
06	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cơ bản Cao su	Số 267, Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	600.000
07	Công ty Cổ phần Chứng khoán Cao su	Số 410 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình	600.000
08	Công ty TNHH Phú An Thành	Số 89 A Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	600.000

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2011 là 5.534.723.680 đồng (năm 2010 là 2.861.359.171 đồng).

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông :	Nguyễn Thanh Minh	Chủ tịch
Ông :	Lê Xuân Hòe	Ủy viên
Ông :	Phan Đình Phúc	Ủy viên
Ông :	Nguyễn Văn Cao	Ủy viên
Ông :	Nguyễn Bá Lý	Ủy viên
Ông :	Huỳnh Hồng Vĩnh	Ủy viên
Ông :	Trần Công Hải	Ủy viên

Các thành viên Ban Kiểm soát tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông :	Huỳnh Hữu Tín	Trưởng ban kiểm soát
Ông :	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên
Ông :	Dương Hải Hà	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông :	Phan Đình Phúc	Tổng Giám đốc
Ông :	Huỳnh Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phan Đình Phúc

Tổng Giám đốc

Bình Phước, Việt Nam

Ngày 06 tháng 03 năm 2012

Số: 1571 /BCKT/TC/NV6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long được lập ngày 06/03/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 6 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo kiểm toán năm 2010 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2011 được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Bảo Trung
Phó Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0373/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)**

Hà nội, Ngày 08 tháng 03 năm 2012



Mai Quang Hiệp
Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số 1320/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính : VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A . TÀI SẢN NGẮN HẠN		159.434.340.198	84.605.234.414
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110.841.603.339	44.410.739.136
111	1. Tiền	V.01	1.100.749.357	6.410.739.136
112	2. Các khoản tương đương tiền		109.740.853.982	38.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	3.520.000.000	4.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		3.520.000.000	4.000.000.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		0	0
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		43.945.441.092	35.722.559.547
131	1. Phải thu khách hàng		0	0
132	2. Trả trước cho người bán		26.079.436.484	26.077.262.015
135	5. Các khoản phải thu khác	V.03	17.866.004.608	9.645.297.532
140	IV. Hàng tồn kho		116.171.847	46.368.143
141	1. Hàng tồn kho	V.04	116.171.847	46.368.143
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		0	0
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.011.123.920	425.567.588
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		0	0
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		953.747.185	395.221.369
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.05	1.413.814	2.441.987
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	V.06	55.962.921	27.904.232
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		82.849.919.098	29.425.400.809
220	II . Tài sản cố định		35.290.515.177	29.425.400.809
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.07	998.097.267	697.531.183
222	- Nguyên giá		1.440.449.036	982.407.218
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(442.351.769)	(284.876.035)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.08	9.444.445	0
228	- Nguyên giá		10.000.000	0
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(555.555)	0
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.09	34.282.973.465	28.727.869.626
240	III. Bất động sản đầu tư	V.10	41.761.039.764	0
241	- Nguyên giá		44.866.389.273	0
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(3.105.349.509)	0
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.798.364.157	0
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	5.798.364.157	0
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		0	0
268	3. Tài sản dài hạn khác		0	0
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		242.284.259.296	114.030.635.223

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính : VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A . NỢ PHẢI TRẢ		94.558.423.587	17.234.174.698
310	I. Nợ ngắn hạn		3.071.041.105	949.587.691
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		0	0
312	2. Phải trả người bán		10.000.000	0
313	3. Người mua trả tiền trước		0	0
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	2.666.334.755	610.219.583
315	5. Phải trả người lao động		82.970.985	56.800.000
316	6. Chi phí phải trả	V.13	0	76.354.537
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.14	141.946.859	51.027.890
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		0	0
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		169.788.506	155.185.681
330	II. Nợ dài hạn		91.487.382.482	16.284.587.007
331	1. Phải trả dài hạn người bán		0	0
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		0	0
333	3. Phải trả dài hạn khác		0	0
334	4. Vay và nợ dài hạn		0	0
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		0	0
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		7.114.979	9.558.948
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		91.480.267.503	16.275.028.059
400	B . VỐN CHỦ SỞ HỮU		147.725.835.709	96.796.460.525
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.15	117.427.734.355	81.933.359.171
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		113.565.310.000	79.522.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		0	0
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		0	0
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		0	0
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		0	0
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(5.850.146)	0
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		0	0
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		0	0
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		0	0
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.868.274.501	2.411.359.171
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		0	0
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		30.298.101.354	14.863.101.354
432	1. Nguồn kinh phí	V.16	30.298.101.354	14.863.101.354
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		0	
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		242.284.259.296	114.030.635.223

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ		30,000.75	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Người lập biểu
Lê Thị Hoàng Thảo
Bình Phước, Việt Nam
Ngày 06 tháng 03 năm 2012

Kế toán trưởng
Trần Khắc Trung


Lê Văn Trung

Tổng Giám đốc
Phan Đình Phúc




Phan Đình Phúc

